TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2024/QĐCNTTLH

Nghi Xuân, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị S.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2024 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 16 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Song H, xã Cương G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh

- *Người bị kiện:* Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Nam M, xã Cương G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Hoàng Thị S thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Hai bên thống nhất: Con chung Nguyễn Long N, sinh ngày 01/03/2006 đã đủ tuổi trưởng thành không yêu cầu toà án giải quyết; Chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh D,

sinh ngày 03/9/2010 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

+ Các bên không thuộc trường hợp phải nộp án phí, lệ phí theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

+ Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- UBND xã Cương G, Nghi Xuân (GCNKH số 79 ngày 15/8/2005);
- Lưu: HSVA, TA.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hương